TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-DS	*Thành phố H, ngày 14 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Thanh Nh, sinh năm 1950

Địa chỉ cư trú: Số 545 ấp PT, xã AL, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956

2. Bà Vương Thị L, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ cư trú: khóm C, phường AT, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T và bà L: Anh Vương Thiên Nh, sinh năm 1989 (Hợp đồng ủy quyền ngày 22/11/2022)

Địa chỉ cư trú: số 102/2 TNH, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1958 (vợ ông Nh)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng là: Ông Dương Thanh Nh, sinh năm 1950 (Giấy ủy quyền ngày 10/6/2022);

Địa chỉ cư trú: Số 545 ấp PT, xã AL, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Dương Thanh Nh, bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Vương Thị L (do anh Vương Thiên Nh làm đại diện theo ủy quyền), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ng (do ông Dương Thanh Nh làm đại diện theo ủy quyền) đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận với nhau: Ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị L đồng ý tự nguyện liên đới trả cho ông Dương Thanh Nh và bà Lê Thị Ng số tiền vay gốc và lãi còn nợ tổng cộng là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) theo các biên nhận ngày 02/11/2012, ngày 08/11/2012, ngày 09/4/2013 AL, số tiền chênh lệch còn lại so với các tờ biên nhận thì vợ chồng ông Nh, bà Ng tự nguyện không yêu cầu. Ngoài số tiền vay mà ông T, bà L thống nhất trả là 400.000.000đ thì vợ chồng ông T, bà L không còn nợ số tiền nào khác của vợ chồng ông Nh, bà Ng.

Các đương sự khẳng định việc tự nguyện thoả thuận nội dung trên là đúng sự thật, việc thoả thuận không nhằm tẩu tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ trả nợ với bất kì ai khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Chi phí giám định: Tổng cộng số tiền là 6.550.000 đồng. Ông Nh, bà Ng chịu 1.637.500đồng, ông T và bà L chịu 4.912.500 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà các đương sự đã nộp (Ông T nộp 2.525.000đồng, ông Nh nộp 4.025.000đ) thì ông T, bà L phải nộp thêm 2.387.500 đồng để trả lại cho ông Nh, bà Ng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Dương Thanh Nh và bà Lê Thị Ng chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng ông Nh và bà Ng là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên ông, bà được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Ông Nguyễn Văn T chịu 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) nhưng ông T người cao tuổi và có đơn xin miễn nên ông được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bà Vương Thị L đồng ý tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Dung